

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG CỦA VĂN PHÒNG HĐND VÀ HĐND XÃ
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND của UBND xã Lạc Phượng ngày /05/2026)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Lĩnh vực	Mức độ
1	2.002.165	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Bồi thường nhà nước	Một phần
2	2.000908	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	Chứng thực	Toàn trình
3	2.000815	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Chứng thực	Một phần
4	2.000884	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	Chứng thực	Một phần
5	2.000992	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	Chứng thực	Một phần
6	2.000992	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	Chứng thực	Một phần
7	2.001008	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	Chứng thực	Một phần
8	2.001035	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực	Một phần
9	2.001019	Chứng thực di chúc	Chứng thực	Một phần
10	2.001016	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Chứng thực	Một phần
11	2.001406	Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực	Một phần
12	2.000913	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch	Chứng thực	Một phần
13	2.000942	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính giao dịch đã được chứng thực	Chứng thực	Toàn trình

14	1.001193	Thủ tục đăng ký khai sinh	Hộ tịch	Toàn trình
15	1.000894	Thủ tục đăng ký kết hôn	Hộ tịch	Một phần
16	1.001022	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	Toàn trình
17	1.000689	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	Toàn trình
18	1.000593	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	Hộ tịch	Một phần
19	1.000656	Thủ tục đăng ký khai tử	Hộ tịch	Toàn trình
20	1.003583	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	Hộ tịch	Toàn trình
21	1.000419	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	Hộ tịch	Toàn trình
22	1.004837	Đăng ký giám hộ	Hộ tịch	Toàn trình
23	1.004845	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	Hộ tịch	Toàn trình
24	3.000323	Đăng ký giám sát việc giám hộ	Hộ tịch	Toàn trình
25	3.000322	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	Hộ tịch	Toàn trình
26	1.004859	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	Hộ tịch	Toàn trình
27	1.004873	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Hộ tịch	Toàn trình
28	1.004884	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	Hộ tịch	Toàn trình
29	1.004772	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch	Toàn trình
30	1.004746	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	Hộ tịch	Một phần
31	1.005461	Thủ tục đăng ký lại khai tử	Hộ tịch	Toàn trình
32	2.000528	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Toàn trình

33	2.000806	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Một phần
34	1.001766	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Toàn trình
35	2.000779	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Toàn trình
36	1.001695	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Toàn trình
37	1.001669	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Toàn trình
38	2.000756	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Toàn trình
39	2.000748	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Toàn trình
40	2.002189	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Hộ tịch	Toàn trình
41	2.000554	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Hộ tịch	Toàn trình
42	2.000547	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	Hộ tịch	Toàn trình
43	2.000522	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Toàn trình
44	1.000893	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch	Toàn trình
45	2.000513	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Một phần
46	2.000497	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Toàn trình
47	2.002516	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	Hộ tịch	Toàn trình
48	2.000635	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	Hộ tịch	Toàn trình
49	1.003005	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	Nuôi con nuôi	Một phần

50	2.002349	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	Nuôi con nuôi	Toàn trình
51	2.001255	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi	Toàn trình
52	2.001263	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi	Một phần
53	2.002363	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Nuôi con nuôi	Toàn trình
54	1.002211	Thủ tục công nhận hòa giải viên	Hòa giải ở cơ sở	Toàn trình
55	2.00093	Thủ tục thôi làm hòa giải viên	Hòa giải ở cơ sở	Toàn trình
56	2.00208	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	Hòa giải ở cơ sở	Một phần
57	2.000424	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	Hòa giải ở cơ sở	Toàn trình
58	2.00095	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	Hòa giải ở cơ sở	Một phần
59	2.002400	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	Phòng, chống tham nhũng	Một phần
60	2.002403	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Phòng, chống tham nhũng	Một phần
61	2.002402	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	Phòng, chống tham nhũng	Một phần
62	2.002401	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	Phòng, chống tham nhũng	Một phần
63	2.001909	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	Tiếp công dân	Một phần
64	2.001801	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	Xử lý đơn thư	Một phần
65	2.002409	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	Giải quyết khiếu nại	Một phần
66	2.002396	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã	Giải quyết tố cáo	Một phần